

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 304 /2024/DS-PT

Ngày: 03/6/2024

V/v tranh chấp "Đòi quyền sử dụng đất
và Chia thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hồng Tâm

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Dũ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: "Đòi quyền sử dụng đất và Chia thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 156/2023/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 774/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Đặng Phước D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đ, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1935.

3.2 Ông Đặng Văn D1, sinh năm 1965.

3.3 Ông Đặng Văn P, sinh năm 1969.

3.4 Bà Đặng Thị N, sinh năm 1973.

3.5 Bà Đặng Thị Kim P1, sinh năm 1976.

3.6 Bà Đặng Thị M, sinh năm 1955.

3.7 Bà Võ Thị Cẩm V, sinh năm 1979.

3.8 Anh Đặng Phước D2, sinh năm 2003.

3.9 Chị Đặng Thị Mỹ N1, sinh năm 2005.

3.10 Anh Trương Gia M1, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.11 Bà Đặng Thị L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.12 Bà Đặng Thị L (Đặng Thị N2), sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.13 Bà Đặng Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Đặng Văn C.

(Ông C, ông D có mặt; cụ H, bà P1, bà V, anh D2, chị N1, anh M1, bà L, bà T, bà L (N), ông D1, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Văn C trình bày:**

Cha của ông là cụ Đặng Văn H1, sinh năm 1930 (chết ngày 16/12/2015) và mẹ cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1935 (đang còn sống), cha mẹ có tổng cộng 10 người con gồm: Đặng Văn C, Đặng Thị L; Đặng Thị N2; Đặng Văn D1; Đặng Thị T; Đặng Văn P; Đặng Thị N; Đặng Thị Kim P1; Đặng Thị M và Đặng Phước D. Khi còn sống, cha mẹ có tạo lập và được ông bà để lại tổng cộng 35.000m² đất ruộng ở ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang và khoảng 11.000m² đất ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Cha ông chết không để lại di chúc, các thửa đất này hiện tại do Đặng Phước D quản lý, canh tác.

Năm 1983, ông Đặng Văn H1 (cha ông C) có cho ông C 10.000m² đất ruộng ở ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang để canh tác (cha ông chỉ nói cho ông đất chứ không có làm giấy tờ tặng cho). Do ông đi lập nghiệp ở Bình Phước không có ở địa phương nên ông giao toàn bộ diện tích đất cho cha ông quản lý, sử dụng và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cha ông cất giữ. Sau khi cha chết, ông C mới biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C đã sang tên cho cha ông là cụ Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên, thửa đất ông được cho hiện được chia thành 02 thửa gồm: Thửa số 516, diện tích 2.871,9m² và thửa số 526, diện tích 4.005,9m², hiện tại 02 thửa đất này do ông Đặng Phước D cùng vợ con

của ông D quản lý, canh tác. Ông C có yêu cầu ông D trả lại 02 thửa đất này nhưng ông D không đồng ý trả.

Ngoài ra khi cha ông chết, còn đứng tên các thửa đất vườn ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang gồm:

- Thửa số 954, diện tích 3.990m² (đo đạc thực tế diện tích 4.324,5m²); theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 1052 cấp ngày 11/10/1998 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

- Thửa số 319, diện tích 2.582,3m² ; theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01357 cấp ngày 29/6/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

- Thửa số 388, tờ bản đồ 24, diện tích 2.115 m² (đo đạc thực tế diện tích 2.081,5m²), theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01358 cấp ngày 16/10/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

Ông C yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

+ Buộc Đặng Phước D cùng các thành viên hộ gia đình trả lại cho ông Công quyền sử dụng đối với 02 thửa đất trước đây ông Đặng Văn C để cho ông H1 sử dụng gồm: Thửa số 516, diện tích 2.871,9m² và thửa số 526, diện tích 4.005,9m², đất địa chỉ tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Đặng Văn H1 để lại là quyền sử dụng các thửa đất địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo quy định pháp luật, ông C xin nhận 1 kỷ phần bằng hiện vật là quyền sử dụng đất.

*** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Phước D trình bày:**

Về quan hệ nhân thân cha, mẹ, anh chị em thống nhất với lời trình bày của ông Đặng Văn C; về nguồn gốc các thửa đất là của cha mẹ tạo lập, khi cha ông D chết để lại gồm:

- Quyền sử dụng đất tại ấp H, xã H, tỉnh Tiền Giang :

+ Thửa số 954, diện tích 3.990m² (đo đạc thực tế diện tích 4.324,5m²); theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 1052 cấp ngày 11/10/1998 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

+ Thửa số 319, diện tích 2.582,3m² ; theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01357 cấp ngày 29/6/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

+ Thửa số 388, tờ bản đồ 24, diện tích 2.115 m² (đo đạc thực tế diện tích 2.081,5m²), theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01358 cấp ngày 16/10/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

- Quyền sử dụng đất tại ấp M, xã H, huyện C:

+ Thửa số 201, diện tích 2.608,8m², theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 02212 cấp ngày 10/10/2013 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

+ Thừa số 130, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.187,7m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 02213 cấp ngày 14/10/2013 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

+ Thừa đất số 79, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.871, 9m² (đo đạc thực tế diện tích 2.319m²) , theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 00670 cấp ngày 14/10/2013 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

Toàn bộ các thửa đất là tài sản chung của cụ H1 và cụ H. Trước khi chết, cha mẹ ông có lập di chúc vào năm 1998, ý nguyện chia cho mỗi người con trai 02 công đất vườn, 04 công đất ruộng; con gái 1,5 công ruộng. Trước đây, gia đình cũng đồng ý chia đất theo di chúc của cha cho ông C nhưng ông C không đồng ý, cho rằng đất của ông C và đã khởi kiện ra Tòa án đòi quyền sử dụng đất. Nay ông D không đồng ý yêu cầu đòi quyền sử dụng đất của ông C. Ông D đồng ý chia cho ông C 1 kỷ phần thừa kế của cụ Đặng Văn H1 để lại đối với quyền sử dụng các thửa đất địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định pháp luật, bằng hiện vật là quyền sử dụng đất.

*** Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cụ Nguyễn Thị H, bà Đặng Thị M, bà Đặng Thị L , bà Đặng Thị L (Đặng Thị N2), bà Đặng Thị N, ông Đặng Văn D1, ông Đặng Văn P, bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị Kim P1 trình bày:**

Thông nhất với ý kiến trình bày của ông Đặng Phước D, về hàng thừa kế của cụ Đặng Văn H1; Các thửa đất của cụ H1 đứng tên là tài sản chung của cụ Đặng Văn H1 và cụ Nguyễn Thị H. Nay cụ H1 chết, các ông bà thống nhất giao toàn bộ các thửa đất trên cho cụ Nguyễn Thị H toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt. Các ông bà không yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ H1. Không đồng ý yêu cầu đòi lại quyền sử dụng của ông Đặng Văn C.

Bản án sơ thẩm số 156/2023/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng Điều 166, 624, 628, 630, 632, 634 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C yêu cầu Đặng Phước D cùng các thành viên hộ gia đình trả lại quyền sử dụng đối với 02 thửa đất gồm: Thửa số 516, diện tích 2.871,9m² và thửa số 526, diện tích 4.005,9m², đất địa chỉ tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ ông Đặng Văn H1 để lại là quyền sử dụng 05 thửa đất có tổng diện tích là 9.448,5m², đất địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Phước D và những người ở hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đặng Văn H1 về việc chia thừa kế theo di chúc của cụ H1

cho ông Đặng Văn C (có sơ đồ đo đạc ngày 19/7/2022 của Công ty TNHH Đ2 kèm theo) như sau :

- Chia cho ông Đặng Văn C 1.000m² trong thửa số 79, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.871,9m² (diện tích theo đo đạc thực tế là 2.319,0m²) tọa lạc tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện C cấp giấy ngày 14/10/2013 do cụ Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên và toàn bộ các cây trồng cho ông C được quyền sở hữu gồm 03 cây cóc loại D, 02 cây dứa loại D, 05 cây bạch đàn đường kính 30-40cm, 10 cây mít loại B1 và 43 cây mít loại C. Ông Đặng Văn C không phải hoàn trả giá trị các cây trồng này cho ông D.

Phần diện tích 1.000m² trong thửa số 79, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.871,9m² chia cho ông C có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp đất bà Đinh Thị L1.
- + Hướng Tây giáp phần đất còn lại của cụ Đặng Văn H1.
- + Hướng Nam giáp đất ông Đặng Văn D1.
- + Hướng Bắc giáp đường nhựa.

- Chia cho ông Đặng Văn C thửa số 201, diện tích 2.608,8m² tọa lạc tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện C cấp giấy ngày 14/10/2013 cho cụ Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên và toàn bộ các cây trồng cho ông C được quyền sở hữu có các cây gồm 250 cây mít loại B2 và 100 cây mít loại C.

- + Hướng Đông giáp đất Mai Văn T1.
- + Hướng Tây giáp đất Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn Đ1.
- + Hướng Nam giáp đất ông Đặng Văn D1.
- + Hướng Bắc giáp đất Đặng Thị N.

- Chia cho ông Đặng Văn C thửa số 130, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.187,7m² tọa lạc tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện C cấp giấy ngày 14/10/2013 cho cụ Đặng Văn H1 đại diện hộ gia đình đứng tên và toàn bộ các cây trồng cho ông C được quyền sở hữu có các cây gồm 52 cây sầu riêng loại C, 200 cây ổi loại B2, 30 cây mít loại B2, 05 cây cà na loại C.

- + Hướng Đông giáp đất Nguyễn Thị N3.
- + Hướng Tây giáp đất Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn T3.
- + Hướng Nam giáp đất ông Đặng Văn D1.
- + Hướng Bắc giáp kênh.

Buộc ông Đặng Văn C có nghĩa vụ hoàn trả lại giá trị cây trồng trên 02 thửa đất số 201 và 130 cho ông Đặng Phước D với số tiền 339.000.000 đồng + 86.211.000 đồng = 425.211.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm triệu hai trăm mười một ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ông Đặng Văn C hoàn trả xong số tiền 425.211.000 đồng cây trồng trên 02 thửa đất số 201 và 130 cho ông Đặng Phước D, thì ông Đặng Phước D có nghĩa vụ giao toàn bộ đất và cây trồng trên thửa đất số 201, 130 và diện tích

1.000m² trong thửa số 79, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.871,9m² cho ông Đặng Văn C.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo các đương sự.

Ngày 14/8/2023, ông Đặng Văn C kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án DSST, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm:

Buộc Đặng Phước D cùng các thành viên hộ gia đình trả lại cho ông Công quyền sử dụng đối với 02 thửa đất trước đây ông Đặng Văn C để cho ông H1 sử dụng gồm: Thửa số 516, diện tích 2.871,9m² và thửa số 526, diện tích 4.005,9m², đất địa chỉ tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Trường hợp Tòa án xác định các thửa đất của cụ Đặng Văn H1 và cụ Nguyễn Thị H thì ông C không yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ H1 đối với các thửa đất tại xã H trong vụ án này.

Đối với quyền sử dụng các thửa đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, ông yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Đặng Văn H1 để lại là theo quy định pháp luật, ông C xin nhận 1 kỷ phần bằng hiện vật vị trí tại thửa đất số 388, tờ bản đồ số 24, diện tích theo đo đạc thực tế là 240m².

- Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: không đồng ý yêu cầu kháng cáo đòi quyền sử dụng đất của ông Đặng Văn C; đồng ý chia cho ông C 1 kỷ phần thừa kế của cụ Đặng Văn H1 để lại đối với quyền sử dụng các thửa đất địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định pháp luật, bằng hiện vật là quyền sử dụng đất vị trí tại thửa đất số 388, tờ bản đồ số 24, diện tích theo đo đạc thực tế là 240m².

- Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng các thửa đất tại xã H của cụ Đặng Văn H1.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau: Bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại quyền sử dụng đất là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu chia thừa kế của ông Đặng Văn C, các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia cho ông C 1 kỷ phần thừa kế của cụ Đặng Văn H1 để

lại đòi với quyền sử dụng các thửa đất địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định pháp luật, bằng hiện vật là quyền sử dụng đất vị trí tại thửa đất số 388, tờ bản đồ số 24, diện tích theo đo đạc thực tế là 240m². Do vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn C về việc đòi lại quyền sử dụng đất thửa số 516 và 526 tại xã H; Chấp nhận kháng cáo yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất tại ấp H, xã H. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cụ Nguyễn Thị H, bà Đặng Thị M, bà Đặng Thị L, bà Đặng Thị L (Đặng Thị N2), bà Đặng Thị N, ông Đặng Văn D1, ông Đặng Văn P, bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị Kim P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có lời khai trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp: “Đòi quyền sử dụng đất và chia thừa kế tài sản” là phù hợp quy định tại khoản 2, 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn C về việc yêu cầu Buộc Đặng Phước D cùng các thành viên hộ gia đình trả lại cho ông Công quyền sử dụng đối với 02 thửa đất trước đây ông Đặng Văn C để cho ông H1 sử dụng gồm: Thửa số 516, diện tích 2.871,9m² và thửa số 526, diện tích 4.005,9m², đất địa chỉ tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thực tế các thửa đất tại ấp M, xã H hiện nay gồm: Thửa số 201 (có nguồn gốc là thửa 988), diện tích 2.608,8m², theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 02212 cấp ngày 10/10/2013 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên; Thửa số 130 (có nguồn gốc là thửa 628), tờ bản đồ số 05, diện tích 2.187,7m², theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 02213 cấp ngày 14/10/2013 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên; Thửa đất số 79 (có nguồn gốc là thửa 516), tờ bản đồ số 05, diện tích 2.871, 9m² (đo đạc thực tế diện tích 2.319m²), theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 00670 cấp ngày 14/10/2013 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên. Đối với Thửa đất 526 khi còn sống cụ Đặng Văn H1 đã tặng cho các con vào năm 2003 hết diện tích nên không còn. Ngoài ra cụ H1 không còn thửa đất nào khác tại xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xét thấy theo cung cấp thông tin của UBND xã H tại Công văn 154/UBND-NC ngày 25/4/2024: Theo sổ địa chính tại địa phương quản lý, thửa số 516, tờ bản đồ số HMPC1, hiện nay đổi là thửa 79, diện tích 2.871,9m² và thửa số 526, diện tích 11.233 m² đều có nguồn gốc do cụ Đặng Văn H1 trực tiếp khai đăng ký kê khai và được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 18/01/1998; Biên bản xác minh nguồn gốc đất thể hiện quyền sử dụng đất do cụ Đặng Văn H1 trực tiếp canh tác từ trước 1975 cho đến khi đăng ký cấp giấy. Ông C cho rằng cụ H1 tặng cho ông C 10.000 m² đất, ông đã đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông không có giấy tờ gì chứng minh cho việc tặng cho này và những người ở hàng thừa kế của cụ H1 cũng không thừa nhận; phía ông C cho rằng các thửa đất này trước đây ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng qua trích lục toàn bộ hồ sơ đăng ký kê khai do Ủy ban nhân dân xã H, Văn phòng đăng ký đất đai và trích lục toàn bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ H1 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cung cấp thì các thửa đất trên đều do cụ H1 kê khai đăng ký theo tài liệu 299 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay, chứ ông C không có kê khai đăng ký và được cấp giấy thửa đất nào. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ông C về việc đòi ông D giao trả lại diện tích các thửa đất 516 và 526 nêu trên là có căn cứ, phù hợp quy định Luật đất đai. Quá trình xét xử phúc thẩm, ông C yêu cầu Tòa án thu thập thông tin về việc ông C đã đăng ký kê khai trong sổ địa chính và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, kết quả thu thập chứng cứ đều thể hiện các thửa đất 516 và 526 từ trước đến nay do cụ Đặng Văn H1 đăng ký kê khai và quản lý sử dụng cho đến khi được cấp giấy chứng nhận; Các sổ mục kê, sổ địa chính không có thông tin ông Đặng Văn C đăng ký kê khai. Ông C kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.2] . Xét kháng cáo yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng các thửa đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, của cụ Đặng Văn H1 để lại là theo quy định pháp luật, ông C xin nhận 1 kỷ phần bằng hiện vật vị trí tại thửa đất số 388, tờ bản đồ số 24, diện tích theo đo đạc thực tế là 240m², nhận thấy:

Xét các đương sự đều thừa nhận: Các thửa đất tại ấp H, xã H, tỉnh Tiền Giang: Thửa số 954, diện tích 3.990m² (đo đạc thực tế diện tích 4.324,5m²); theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 1052 cấp ngày 11/10/1998 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên; Thửa số 319, diện tích 2.582,3m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01357 cấp ngày 29/6/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên; Thửa số 388, tờ bản đồ 24, diện tích 2.115 m² (đo đạc thực tế diện tích 2.081,5m²), theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01358 cấp ngày 16/10/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên. Toàn bộ các thửa đất là tài sản chung của cụ Đặng Văn H1 và cụ Nguyễn Thị H; Di sản của cụ Đặng Văn H1 là ½ diện tích các thửa đất nói trên; Hàng thừa kế của cụ Đặng Văn H1 gồm: cụ Nguyễn Thị H và 10 người con là: Đặng Thị L; Đặng Thị N2; Đặng Văn D1; Đặng Thị T; Đặng Văn P; Đặng Thị N; Đặng Thị Kim P1; Đặng Thị M; Đặng Phước D và Đặng Văn C; Toàn bộ các thửa đất hiện nay do cụ Nguyễn Thị H và Đặng Phước

D quản lý, sử dụng. Căn cứ Điều 92 bộ luật tố tụng dân sự, xác định các tình tiết trên là có thật.

Xét cụ Đặng Văn H1 và cụ Nguyễn Thị H có lập di chúc chung ngày 05/8/1998, thống nhất chia tài sản cho các con chung cụ thể con gái được nhận 1.500m² đất ruộng; con trai 4.000m² đất ruộng và 2.000m² đất vườn. Xét thấy, nội dung di chúc không thể hiện di sản để lại bao gồm những tài sản nào, nơi có di sản ở đâu; họ tên người được hưởng di sản là ai; di chúc bị tẩy xóa một số nội dung; thời điểm trước khi cụ H1 chết, cụ H1 và cụ H đã định đoạt phân chia QSDĐ cho các con. Do vậy, đến thời điểm mở thừa kế của cụ H1 vào năm 2015 thì di sản không còn đủ để phân chia nên di chúc không thể thực hiện được vì vậy, không phát sinh hiệu lực di chúc. Tại phiên tòa phúc thẩm, hàng thừa kế của cụ H1 đều thống nhất chia di sản của cụ H1 thừa kế theo pháp luật. Đây là sự tự định đoạt của các đương sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ông Đặng Văn C yêu cầu chia một kỷ phần thừa kế của cụ Đặng Văn H1 đối với các thửa đất tại ấp H xã H, xin nhận 1 kỷ phần là quyền sử dụng đất, vị trí tại thửa đất số 388, tờ bản đồ số 24, diện tích theo đo đạc thực tế là 240m². Xét thấy, theo kết quả định giá tài sản, giá trị kỷ phần thừa kế chia theo pháp luật là 240.000.000đồng, phần ông C yêu cầu chia trị giá tương đương 360.000.000đồng là cao hơn giá trị kỷ phần được chia theo pháp luật. Tuy nhiên, yêu cầu của ông Đặng Văn C được các đồng thừa kế của cụ H1 đồng ý và là sự tự định đoạt của các đương sự. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét toàn bộ diện tích đất còn lại thuộc các thửa số 954, diện tích 3.990m² (đo đạc thực tế diện tích 4.324,5m²); Thửa số 319, diện tích 2.582,3m²; Thửa số 388, tờ bản đồ 24, diện tích 2.115 m² (đo đạc thực tế diện tích 2.081,5m²), các đồng thừa kế của cụ H1 gồm: Đặng Thị L; Đặng Thị L (Đặng Thị N2); Đặng Văn D1; Đặng Thị T; Đặng Văn P; Đặng Thị N; Đặng Thị Kim P1; Đặng Thị M; Đặng Phước D thống nhất từ chối nhận di sản thừa kế của cụ H1. Giao cho cụ Nguyễn Thị H được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt. Xét thấy, đây là sự tự định đoạt của các đương sự. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét các thửa đất tại ấp M, xã H gồm: Thửa số 201, diện tích 2.608,8m²; Thửa số 130, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.187,7m²; Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.871, 9m² là tài sản chung của cụ H1 và cụ H. Các đồng thừa kế của cụ H1 gồm: Đặng Thị L; Đặng Thị L (Đặng Thị N2); Đặng Văn D1; Đặng Thị T; Đặng Văn P; Đặng Thị N; Đặng Thị Kim P1; Đặng Thị M; Đặng Phước D thống nhất giao cho cụ Nguyễn Thị H được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt. Tuy nhiên, ông C không đồng ý, cũng không yêu cầu chia thừa kế của cụ H1 đối với các thửa đất tại xã H trong vụ án này. Xét thấy, đây là sự tự định đoạt của các đương sự. Hội đồng xét xử không xem xét, nếu ông C có tranh chấp chia thừa kế thì khởi kiện bằng vụ án khác.

Như vậy, quá trình xét xử phúc thẩm, các đương sự tự thỏa thuận thống nhất phân chia thừa kế cho ông C diện tích 240m² quyền sử dụng đất tại H và giao phần diện tích đất còn lại cho cụ Nguyễn Thị H, đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm. Hội đồng xét xử công nhận.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của ông Đặng Văn C là có căn cứ chấp nhận một phần.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của ông Đặng Văn C được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên ông C không phải chịu án phí DSPT theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn c và cụ Nguyễn Thị H được chia di sản thừa kế nên phải chịu án phí DSST. Tuy nhiên cụ Nguyễn Thị H và ông Đặng Văn C thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 148, Điều 296, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 166, 624, 628, 630, 632, 634 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn C về việc đòi quyền sử dụng đất; Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đặng Văn C về việc chia thừa kế của cụ Đặng Văn H1 đối với các thửa đất tại xã H. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 156/2023/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi quyền sử dụng đất của ông Đặng Văn C về việc yêu cầu Đặng Phước D cùng các thành viên hộ gia đình trả lại quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất gồm: Thửa số 516, diện tích 2.871,9m² và thửa số 526, diện tích 4.005,9m², đất địa chỉ tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Đặng Văn C, ông Đặng Phước D và những người ở hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đặng Văn H1:

Xác định phần di sản của cụ Đặng Văn H1 để lại là ½ quyền sử dụng các thửa đất địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, cụ thể gồm: Thửa số 954, diện tích 3.990m² (đo đạc thực tế diện tích 4.324,5m²), theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 1052 cấp ngày 11/10/1998 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên; Thửa số 319, diện tích 2.582,3m², theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01357 cấp ngày 29/6/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên; Thửa số 388, tờ bản đồ 24, diện tích 2.115 m² (đo đạc thực tế diện tích 2.081,5m²), theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01358 cấp ngày 16/10/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

Chia thừa kế theo pháp luật cụ thể như sau:

- Chia cho ông Đặng Văn Công q sử dụng đất, thuộc một phần thửa đất số 388, tờ bản đồ số 24, diện tích theo đo đạc thực tế là 240m² (vị trí phần diện tích

ký hiệu T2 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 14/3/2024), tứ cận cụ thể như sau:

- + Đông giáp phần đất còn lại thửa 388 ký hiệu T1;
 - + Tây giáp phần đất còn lại thửa 388 ký hiệu T3;
 - + Nam giáp đất bà Phạm Thị B;
 - + Bắc giáp Đường T;
- (có sơ đồ kèm theo)

Ông Đặng Văn C có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký kê khai và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất theo quyết định bản án đã tuyên theo quy định điều 95 Luật đất đai.

- Chia cho cụ Nguyễn Thị H được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt theo quy định pháp luật, toàn bộ quyền sử dụng các thửa đất tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang gồm:

+ Toàn bộ Thửa số 954, diện tích 3.990m² (đo đạc thực tế diện tích 4.324,5m²); theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 1052 cấp ngày 11/10/1998 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

+ Toàn bộ Thửa số 319, diện tích 2.582,3m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01357 cấp ngày 29/6/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

+ Phần diện tích đất còn lại của thửa số 388, tờ bản đồ 24, đo đạc thực tế diện tích 1.841,5m² (phần diện tích ký hiệu T1 diện tích 1.191m² và T3 diện tích 650,5m² theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 14/3/2024), theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 01358 cấp ngày 16/10/2014 cho ông Đặng Văn H1 đại diện hộ đứng tên.

Vị trí phần diện tích T1 cụ thể như sau:

- + Đông giáp phần đất bà Phạm Thị B;
- + Tây giáp phần đất chia cho ông Đặng Văn C ký hiệu T2;
- + Nam giáp đất bà Phạm Thị B;
- + Bắc giáp Đường T;

Vị trí phần diện tích T3 cụ thể như sau:

- + Đông giáp phần đất chia cho ông Đặng Văn C ký hiệu T2;
 - + Tây giáp phần đất bà Đặng Thị Kim P1;
 - + Nam giáp đất bà Lê Thị V1;
 - + Bắc giáp Đường T;
- (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Cụ Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký kê khai và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất theo quyết định bản án đã tuyên theo quy định điều 95 Luật đất đai.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đặng Văn C và cụ Nguyễn Thị H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân